

DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO

KHÓA: 49,50

HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2023-2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TBC HỌC KỲ ĐT4	Tổng số tín chỉ bị điểm < 4,0 HK 1 NH 23-24	Mức cảnh báo	LỚP	Ghi chú
HỆ CAO ĐẲNG							
Ngành/Nghề: Công nghệ thông tin (K49=15TC K50=12TC)							
1	Đào Hải Phước	24/06/2004	0,50	9	Lần 2	49CNTT	CB L1 HK2 NH 22-23
2	Nguyễn Thanh Chương	02/04/2004	0	12	Lần 1	50CNTT 1	
3	Đặng Thái Long	14/05/2005	0.83	8	Lần 1	50CNTT 1	
4	Nguyễn Đức Ngọc	08/05/2005	0.83	8	Lần 1	50CNTT 1	
5	Nguyễn Thị Diệu Anh	21/09/2003	0	12	Lần 1	50CNTT 1	
6	Vũ Tiến Đạt	05/05/2003	0.92	7	Lần 1	50CNTT 1	
7	Bùi Văn Hiếu	02/10/1999	0.33	10	Lần 1	50CNTT 1	
Ngành/Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (K49: KTML2=7TC K50: KTML1,2=15TC)							
8	Nhữ Văn Cảnh	18/04/1988	0	7	Lần 2	49KTML1	CB L1 HK2 NH 22-23
9	Nguyễn Tùng Long	06/12/1999	1.2	3	Lần 1	49KTML2	
10	Nguyễn Ngọc Minh	05/03/2004	0.43	5	Lần 1	49KTML2	
11	Lê Sỹ Thắng	08/06/2001	1.07	4	Lần 1	49KTML2	
12	Nguyễn Văn Toàn	31/10/2002	0.4	8	Lần 1	50KTML1	
13	Nguyễn Khắc Dũng	04/03/2004	0	15	Lần 1	50KTML2	
14	Lê Bảo Thắng	12/03/2005	0.87	10	Lần 1	50KTML2	
15	Nghiêm Đình Triệu	24/03/2005	0	15	Lần 1	50KTML2	
16	Vũ Văn Mạnh	24/08/2005	0.53	11	Lần 1	50KTML2	
17	Nguyễn Đức Mạnh	8/6/2005	0,50	10	Lần 1	50KTML2	
Ngành/Nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (K49: ĐĐT=13TC K50: ĐĐT1=14TC; ĐĐT2=11TC)							
18	Nguyễn Đức Hiền	11/12/2003	0	13	Lần 2	49ĐĐT	CB L1 HK2 NH 22-23
19	Nguyễn Đăng Phúc	07/12/2005	0,75	7	Lần 1	50ĐĐT1	
20	Nguyễn Mậu Phi	26/01/2004	0.79	9	Lần 1	50ĐĐT1	
21	Nguyễn Đình Thường	14/05/2005	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
22	Nguyễn Ngọc Dũng	16/01/2003	0.57	10	Lần 1	50ĐĐT1	
23	Nguyễn Tiến Dũng	22/02/2005	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
24	Trần Nguyễn Hoàng Hải	31/08/2005	0.21	12	Lần 1	50ĐĐT1	
25	Nguyễn Tăng Vũ	06/10/2005	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
26	Vũ Quang Hà	01/09/2005	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
27	Nguyễn Duy Thành	20/07/2004	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
28	Hoàng Anh Tú	14/06/2005	1.17	7	Lần 1	50ĐĐT1	
29	Trần Trường Giang	04/10/2005	0.5	10	Lần 1	50ĐĐT1	
30	Đỗ Hữu Tài	02/11/2004	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
31	Đỗ Long Nhật	10/02/2003	0	14	Lần 1	50ĐĐT1	
32	Kim Văn Nghĩa	31/08/2005	0.36	9	Lần 1	50ĐĐT2	
33	Trần Tăng Nam	06/10/2004	0.82	7	Lần 1	50ĐĐT2	

34	Phạm Minh Cường	23/12/2005	0	11	Lần 1	50ĐĐT2	
35	Nguyễn Văn Minh	25/09/2005	0	11	Lần 1	50ĐĐT2	
Ngành/Nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (K50=13TC)							
36	Đỗ Tiến Lợi	29/12/2005	0.54	11	Lần 1	50CĐT	
Ngành/Nghề: Kỹ thuật cơ khí (K50=13TC)							
37	Đào Công Thắng	19/12/2003	0.46	10	Lần 1	50KTCK	
38	Cần Văn Hoan	29/01/2005	0.77	8	Lần 1	50KTCK	
39	Nguyễn Văn Sơn	31/10/2005	0	13	Lần 1	50KTCK	
40	Nguyễn Hồng Anh	30/03/2002	0	13	Lần 1	50KTCK	
Ngành/Nghề: Điện công nghiệp (K49=10TC K50=11TC)							
41	Lê Văn Thiện	30/06/2003	0	10	Lần 1	49ĐCN	
42	Nguyễn Văn Tuấn	04/09/2005	0	11	Lần 1	50ĐCN	
43	Trần Trung Hiếu	31/10/2005	0	11	Lần 1	50ĐCN	
44	Nguyễn Chí Cường	21/10/2005	0	11	Lần 1	50ĐCN	
45	Hồ Sỹ Tăng	06/02/2002	0	11	Lần 1	50ĐCN	
46	Trần Hùng Bình	17/09/2005	0	11	Lần 1	50ĐCN	
47	Lê Xuân Bằng	01/04/2005	0.55	8	Lần 1	50ĐCN	
48	Nguyễn Minh Đức	01/05/1996	0	11	Lần 1	50ĐCN	
49	Nguyễn Văn Hiếu	13/11/2005	0,67	9	Lần 1	50ĐCN	
50	Phạm Đông Anh	5/11/2004	1,09	6	Lần 1	50ĐCN	
51	Nguyễn Hữu Kiên	02/12/2005	0	11	Lần 1	50ĐCN	
Ngành/Nghề: Tự động hóa công nghiệp (K50=11TC)							
52	Nguyễn Hoàng Hải	11/11/2003	0.41	8	Lần 1	50TĐH	
53	Nguyễn Văn Sang	15/03/2005	1.32	6	Lần 1	50TĐH	
54	Nguyễn Đức Tuấn	30/01/2005	1.27	6	Lần 1	50TĐH	
HỆ TRUNG CẤP							
Ngành/Nghề: Công nghệ thông tin (K49: IT2=11TC K50: IT1=13TC; IT2=13TC)							
55	Phạm Minh Tú	14/07/2004	0	11	Lần 3	49IT2	BTH
56	Nguyễn Minh Trí	17/05/2007	0.5	6	Lần 3	49IT2	BTH
57	Lê Thành Long	22/01/2006	0.5	8	Lần 1	49IT2	
58	Lưu Thành Lâm	13/03/2004	0	11	Lần 1	49IT2	
59	Phạm Trí Thuận	05/09/2005	0	11	Lần 3	49IT2	BTH
60	Lê Phú Quý	11/07/2007	0	11	Lần 2	49IT2	CB LI HK2 NH 22-23
61	Trần Nam Anh	15/01/2001	0	11	Lần 1	49IT2	
62	Lê Ngô Phú Thành	26/02/2005	0	11	Lần 3	49IT2	BTH
63	Nguyễn Hùng Cường	14/07/2007	0	11	Lần 1	49IT2	
64	Tổ Bình An	31/07/2007	0	11	Lần 3	49IT2	BTH
65	Nguyễn Thị Thuý Dương	29/04/2007	0.23	12	Lần 1	50IT1	
66	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/05/2008	0.23	12	Lần 1	50IT1	
67	Nguyễn Thị Tố Quyên	15/04/2006	1.13	6	Lần 1	50IT1	
68	Lộ Công Nguyên	14/09/2006	0	13	Lần 1	50IT1	
69	Nguyễn Phú Trọng	26/11/2006	0	13	Lần 1	50IT1	
70	Nguyễn Huy Vũ	21/09/2002	0	13	Lần 1	50IT1	
71	Trần Hoàng Anh	30/09/2008	0	13	Lần 1	50IT1	
72	Nguyễn Hà Chi	13/09/2008	0.77	9	Lần 1	50IT1	
73	Nguyễn Thế Kiên	07/08/2007	1,1	7	Lần 1	50IT1	

74	Trần Đức Mạnh	18/07/2006	0,77	8	Lần 1	50IT2	
75	Nguyễn Nhật Minh Triết	25/10/2007	0	13	Lần 1	50IT2	
76	Nguyễn Duy Hiếu	10/05/2007	0,73	7	Lần 1	50IT2	
77	Vũ Hiếu Linh	03/05/2007	0	13	Lần 1	50IT2	
78	Hoàng Công Thái	20/01/2008	0	13	Lần 1	50IT2	
79	Nguyễn Thành Hiếu	01/07/2006	0	13	Lần 1	50IT2	
80	Trần văn Sơn	23/2/2006	1,04	7	Lần 1	50IT2	
81	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	15/7/2007	1,08	7	Lần 1	50IT2	
82	Nguyễn Gia Hưng	02/08/2007	0,5	10	Lần 1	50IT2	
83	Tạ Quang Hòa	21/08/2008	0,46	11	Lần 1	50IT2	
Ngành/Nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (K49=12TC K50=11TC)							
84	Vi Minh Tâm	22/12/2001	0	12	Lần 1	49ĐT2	
85	Nguyễn Minh Quân	20/02/2006	0	12	Lần 1	49ĐT2	
86	Nguyễn Thạch Quốc Anh	09/05/2006	0,33	10	Lần 2	49ĐT2	CB L1 HK 2 NH 22-23;
87	Tô Đức Hoàng	16/11/2006	0,6	8	Lần 1	49ĐT2	
88	Nguyễn Vũ Nam Đông	20/09/2008	0,8	6	Lần 1	50ĐT	
89	Nguyễn Hữu Việt	05/10/2006	0	11	Lần 1	50ĐT	
90	Phạm Quang Thịnh	19/05/2005	0	11	Lần 1	50ĐT	
91	Bùi Văn Chung	26/08/2002	0	11	Lần 1	50ĐT	
92	Lê Tiền Phương	09/04/2006	0,9	7	Lần 1	50ĐT	
93	Nguyễn Hoàng Đức	22/03/2008	0,7	7	Lần 1	50ĐT	
94	Phan nam Phong	5/2/2008	0,9	6	Lần 1	50ĐT	
95	Đỗ Ngọc Tài	09/01/2006	0,5	6	Lần 1	50ĐT	
Ngành/Nghề: Điện công nghiệp (K49=12TC K50=11TC)							
96	Vũ Văn Linh	13/09/2006	1,15	5	Lần 1	49ĐC2	
97	Lê Chí Nghĩa	16/3/2007	0,95	6	Lần 1	50ĐC	
98	Tô Thi San	31/08/1977	0	11	Lần 1	50ĐC	
Ngành/Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (K50=13TC)							
99	Nguyễn Trung Thành	13/08/2005	0	13	Lần 1	50ML	
100	Sùng A Sang	20/07/2008	1,04	8	Lần 1	50ML	
CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG							
Ngành/Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (K50=09TC)							
101	Lê Văn Mạnh	03/06/2005	0	9	Lần 1	50LTML	
102	Nguyễn Duy An	09/02/2002	0	9	Lần 1	50LTML	
103	Lê Minh Nhất	01/12/2005	1,11	5	Lần 1	50LTML	
Ngành/Nghề: Điện công nghiệp (Không)							

Tổng số: 103 sinh viên

Phòng QLĐT

Nguyễn Đăng Lãng

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THÔI HỌC

Do quá thời gian đào tạo
Trình độ: Cao đẳng, Trung cấp

STT	Họ tên	Ngày sinh	Các MĐ/MH chưa đạt	SỐ TC còn nợ	Lớp
1	Đỗ Hồng Phi	21/02/2000	ĐHKK Ô TÔ(2TC), TK LĐHTML(2TC), TTTN(6TC), ĐATN(5TC)	15	45KTML1
2	Hoàng Văn Thịnh	10/12/1999	GDQP_AN(3TC)	3	45KTML3
3	Hoàng Ngọc Quang	22/11/1999	TACB2(3TC), GDTC(2TC), TACN(3TC), TBĐ(2TC), ĐKĐKN(2TC), VĐK(2TC), ĐATN(5TC)	19	45ĐĐT
4	Phạm Văn Huy	27/07/1993	Toán 1 (2TC), Toán 2(2TC), Ngữ Văn(3TC), Vật lý (3TC), HTMLCN&ĐHKKT(2TC)	11	45ML2
5	Hoàng Văn Hùng	07/10/1997	Toán 1 (2TC), Toán 2(2TC), Ngữ Văn(3TC), Vật lý (3TC)	9	45ML2
6	Đoàn Minh Đức	11/07/2003	Toán 1 (2TC), Toán 2(2TC), Ngữ Văn(3TC), Vật lý (3TC), KT LĐ TĐ(2TC)	11	45ĐC2
7	Đỗ Đức Trọng	12/03/2003	GDTC(1TC)	1	45ĐC2

Tổng số: 07

Ghi chú: Khóa 45 (2018-2021) đã vượt quá thời gian đào tạo 05 năm theo K2Đ3 QĐ146

Phòng QLAT
Phụ
N. B. L.